

SĐC

33

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
AN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*

CÁC VĂN KIỆN
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X
NHIỆM KỲ 2015-2020

LƯU HÀNH NỘI BỘ

THÁNG 10 - 2015

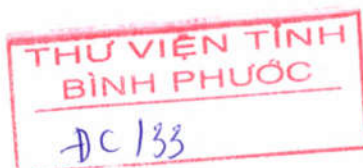
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC

*

324.259 707

C 101 V

CÁC VĂN KIỆN
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ X



LƯU HÀNH NỘI BỘ

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	- Chương trình làm việc (Phiên chính thức) của Đại hội Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020	Tr.5
2	- Phát huy truyền thống cách mạng và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị - xã hội và chủ quyền an ninh biên giới; khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, xây dựng tỉnh Bình Phước phát triển nhanh và bền vững (Báo cáo tóm tắt đọc tại đại hội đại biểu đảng bộ lần thứ X)	Tr.10
3	- Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, gắn với kiểm điểm thực hiện NQTW4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Chỉ thị 03-CT/TW về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	Tr.29
4	- Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội XII của Đảng	Tr.40
5	- Báo cáo tổng hợp và giải trình ý kiến góp ý dự thảo báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ tỉnh ủy khóa IX trình đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ X	Tr. 47
6	- Nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020)	Tr.55
7	- Báo cáo Đề án nhân sự ban chấp hành đảng bộ tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2015-2020	Tr.63
8	- Báo cáo Đề án nhân sự Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước dự Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng	Tr. 67

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC
LẦN THỨ X**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Xoài, ngày 21 tháng 10 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC
của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020
Phiên chính thức (ngày 22, 23/10/2015)

STT	NỘI DUNG
BUỔI SÁNG NGÀY 22/10/2015 <i>Bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút</i>	
*	<i>Văn nghệ chào mừng</i>
1.	Khai mạc Đại hội: - Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca) - Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu lên vị trí làm việc - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
2.	Báo cáo kết quả phiên trừ bị
3.	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu: - Lấy biểu quyết về tư cách đại biểu
4.	Diễn văn khai mạc Đại hội
5.	Đoàn đại biểu thanh - thiếu nhi tỉnh chúc mừng Đại hội: - Đoàn Chủ tịch phát biểu ghi nhận ý kiến và tặng quà cho Đoàn đại biểu thanh - thiếu nhi tỉnh
6.	Thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020 (<i>Báo cáo tóm tắt</i>)

STT	NỘI DUNG
7.	Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IX nhiệm kỳ 2010 - 2015
8.	Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng
9.	Báo cáo tổng hợp và giải trình các ý kiến đóng góp vào Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X
10.	Phát biểu chỉ đạo của Bộ Chính trị - Bộ Chính trị tặng lẵng hoa chúc mừng Đại hội - Phát biểu tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị
11.	Báo cáo Đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2015 - 2020: - Thảo luận và lấy biểu quyết về số lượng và cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X - Báo cáo Danh sách nhân sự đề cử tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X, do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IX chuẩn bị
12	Hướng dẫn nội dung thảo luận ở các Tổ đại biểu
BUỔI CHIỀU NGÀY 22/10/2015 Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút	
13.	Thảo luận tại các Tổ đại biểu: - Về nội dung các văn kiện Đại hội thứ XII của Đảng và văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X. - Thảo luận ở các Tổ đại biểu về Đề án nhân sự, cơ cấu ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa X. - Thực hiện ứng cử; đề cử
14.	Các Tổ trưởng báo cáo kết quả thảo luận với Đoàn Chủ tịch
15.	Báo cáo kết quả ứng cử, đề cử tại các Tổ thảo luận Thông qua Danh sách bầu cử
16.	Ban Thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo số lượng đại biểu có mặt đến thời điểm bầu cử

STT	NỘI DUNG
17.	Bầu Ban Kiểm phiếu
18.	Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bầu cử
19.	Đại hội tiến hành bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X
20.	Tham luận
21.	Báo cáo kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X
22.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X họp phiên thứ nhất tại Hội trường Tỉnh ủy (Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy)
BUỔI SÁNG NGÀY 23/10/2015 <i>Bắt đầu lúc 07 giờ 00 phút</i>	
*	<i>Văn nghệ, chiếu phim tài liệu</i>
23.	Ban Thẩm tra tư cách Đại biểu Báo cáo tình hình và tư cách đại biểu dự Đại hội phiên làm việc buổi chiều
24.	Báo cáo kết quả Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khoá X
25.	Thông qua Đề án nhân sự Đoàn đại biểu dự Đại hội XII của Đảng: - Thông qua Quyết định phân bổ đại biểu của Trung ương và Đề án nhân sự Đoàn đại biểu dự Đại hội XII của Đảng Thảo luận và lấy biểu quyết về Đề án nhân sự Đoàn đại biểu dự Đại hội XII của Đảng - Báo cáo danh sách nhân sự đề cử tham gia Đoàn đại biểu do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IX chuẩn bị. Thảo luận danh sách nhân sự và tiến hành ứng cử, đề cử. - Báo cáo kết quả đề cử, ứng cử Đoàn đại biểu dự Đại hội XII của Đảng - Thông qua danh sách bầu cử (xếp theo vần A,B,C..)

STT	NỘI DUNG
26.	Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bầu cử
27.	Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội XII của Đảng
28.	Công bố kết quả bầu cử đại biểu dự Đại hội XII của Đảng
29.	Bầu đại biểu dự khuyết dự Đại hội XII của Đảng
BUỔI CHIỀU NGÀY 23/10/2015 <i>Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút</i>	
30.	Ban Thẩm tra tư cách Đại biểu báo cáo tình hình và tư cách đại biểu dự Đại hội phiên làm việc buổi chiều
31.	Đại hội biểu quyết thông qua: - Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng - Báo cáo tổng hợp và giải trình ý kiến đóng góp vào văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X
32.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X ra mắt Đại hội: - Phát biểu nhận nhiệm vụ trước Đại hội
33.	Đoàn đại biểu dự Đại hội XII của Đảng ra mắt Đại hội: - Phát biểu nhận nhiệm vụ trước Đại hội
34.	Trao tặng hoa và quà lưu niệm cho các đồng chí Tỉnh ủy viên khoá IX không tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X

STT	NỘI DUNG
35.	Thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020: - Đoàn chủ tịch lấy biểu quyết của Đại hội
36.	Bế mạc Đại hội - Diễn văn bế mạc Đại hội - Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca)

****Ghi chú: Giữa mỗi buổi làm việc có nghỉ giải lao; thời gian nghỉ giải lao do Đoàn Chủ tịch điều hành.***

*** Chương trình nghệ thuật chào mừng Đại hội thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh được tổ chức vào 20 giờ 00 ngày 23/10/2015 tại Trung tâm văn hóa tỉnh (gần Nhà khách Tỉnh ủy)**

Đồng Xoài, ngày 12 tháng 10 năm 2015

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG VÀ SỨC MẠNH
KHÔI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN; XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ
TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH
CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ CHỦ QUYỀN AN NINH BIÊN GIỚI;
KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ MỌI NGUỒN LỰC,
XÂY DỰNG TỈNH BÌNH PHƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG
(Báo cáo tóm tắt đọc tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X)**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ IX CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH**

Trong 5 năm qua, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX đảng bộ tỉnh gặp nhiều khó khăn, thách thức. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn. Nâng cao hiệu quả khai thác các thế mạnh về tài nguyên; đẩy mạnh chính sách an sinh xã hội và các chương trình đột phá; duy trì mức tăng trưởng hợp lý; đảm bảo quốc phòng an ninh; vượt qua khó khăn, tạo tiền đề cho phát triển nhanh ở giai đoạn sau. Cụ thể:

I. CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện chương trình đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đã đưa quy mô nền kinh tế ngày càng lớn, tốc độ tăng trưởng đạt khá; chất lượng tăng trưởng theo hướng bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng

Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 10,8%/năm. Tổng giá trị GRDP năm 2015 đạt 10.150 tỷ đồng, tăng 1,67 lần so với năm 2010 (giá so sánh 1994) và bình quân đầu người tăng từ 24 triệu đồng năm 2010 lên 39,8 triệu đồng năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Thu ngân sách tăng gấp 1,35 lần so với đầu nhiệm kỳ.

Kết quả chương trình đột phá chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển công nghiệp, dịch vụ ở từng ngành cụ thể:

Sản xuất nông nghiệp với hướng chủ đạo là trồng cây công nghiệp, cây ăn trái với tổng diện tích đạt: 405.780ha, tạo ra lượng giá trị lớn. Chăn nuôi gia súc, gia cầm được chú trọng phát triển.

Sản xuất Công nghiệp tiếp tục phát huy lợi thế về nguyên liệu, lao động trong tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có trên 4.200 doanh nghiệp; 12 khu công nghiệp; 30 cụm công nghiệp. So với đầu nhiệm kỳ tăng gấp 1,6 lần về số doanh nghiệp và 1,6 lần về vốn đầu tư; giá trị sản xuất công nghiệp đạt 9.543 tỷ đồng, tăng 2,1 lần (theo giá so sánh 1994), tạo việc làm cho trên 142 ngàn lao động, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Thương mại - dịch vụ phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường tiêu dùng. Tổng giá trị sản xuất của ngành năm 2015 đạt 5.820 tỷ đồng tăng gấp 1,84 lần so với năm 2010; kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, tăng gấp 1,96 lần so với năm 2010.

Kết quả chương trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đã tập trung nâng cấp, mở rộng hệ thống đường giao thông; hệ thống các công trình điện, thủy lợi, trạm, trại, trường học, bệnh viện; chỉnh trang đô thị, giao thông nông thôn... tạo ra nhiều cơ hội, điều kiện để các ngành mở rộng quy mô sản xuất, giải quyết việc làm cho lao động, những nhu cầu cơ bản cho sản xuất và đời sống nhân dân, tạo diện mạo mới cho nông thôn và đô thị của tỉnh.

2. Các yếu tố sản xuất được phát huy, khai thác hiệu quả, tạo điều kiện thúc đẩy và nâng cao chất lượng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần đảm bảo an sinh xã hội

Tài nguyên đất được quản lý, sử dụng hiệu quả; đã triển khai bước chuẩn bị xây dựng các dự án, chương trình trọng điểm tạo điều kiện quan trọng cho thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cho phát triển bền vững trong tương lai. Chương trình 4000 ha cao su an sinh xã hội được đặc biệt quan tâm, đến nay đã cơ bản hoàn thành, tạo thuận lợi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo giai đoạn tiếp theo.

Công tác quản lý bảo vệ rừng được quan tâm chỉ đạo, tình trạng phá rừng ngày càng giảm; diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được bảo vệ tốt hơn.

Việc khai thác các nguồn nước cho mục đích sản xuất và sinh hoạt được chú trọng đầu tư. Hiện toàn tỉnh có 6 nhà máy thủy điện với tổng công suất trên

300MW tạo giá trị và nguồn thu lớn cho ngân sách. Hệ thống thủy lợi phát huy vai trò điều tiết nguồn nước, tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Hệ thống cung cấp nước sinh hoạt được nâng cấp, mở rộng.

Việc áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ luôn được quan tâm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Công tác quản lý trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức; các doanh nghiệp, được nâng cao.

Lực lượng lao động của tỉnh phát triển cả về số lượng và chất lượng thực sự là nguồn lực quan trọng, là lợi thế thúc đẩy quá trình phát triển của tỉnh.

3. Vai trò của các doanh nghiệp, mô hình kinh tế hợp tác cùng với các thành phần kinh tế khác tiếp tục khẳng định vị trí trong nền kinh tế; đầu tư công bước đầu được cơ cấu lại; các dịch vụ tài chính tiếp tục phát huy hiệu quả; phát triển nông nghiệp gắn kết chặt chẽ với xây dựng nông thôn mới

Doanh nghiệp nhà nước luôn đi đầu đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, áp dụng tiến bộ công nghệ vào sản xuất; hỗ trợ, dẫn dắt các thành phần kinh tế khác phát triển. Các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài luôn phát huy khả năng nhạy bén, linh hoạt trong cơ chế thị trường, góp phần quan trọng vào nguồn thu ngân sách tỉnh. Mô hình kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại cùng với kinh tế tư nhân, hộ gia đình tiếp tục phát huy vai trò trong quá trình cơ cấu lại sản xuất và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của tỉnh.

Phân bổ vốn đầu tư hàng năm đã khắc phục tình trạng dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; xóa bỏ tình trạng ứng vốn đầu tư; tăng cường quản lý vốn đầu tư công, xử lý nợ xây dựng cơ bản, mỗi năm có hàng trăm công trình được hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả.

Các tổ chức tín dụng, bảo hiểm đã tích cực tổ chức sắp xếp lại theo hướng đảm bảo ổn định, an toàn, giảm thiểu rủi ro. Hoạt động bảo hiểm được mở rộng trên nhiều lĩnh vực, phát huy tác dụng, đem lại lợi ích cho đối tượng tham gia bảo hiểm.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm. Đến nay, có 3 xã đạt 19/19 tiêu chí, có 8 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, 35 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí; bình quân số tiêu chí đạt được trong toàn tỉnh là 10,78 tiêu chí.

4. Các lĩnh vực xã hội có bước phát triển, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đi đôi với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đạt kết quả tích cực. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân các dân tộc, vùng sâu, vùng xa từng bước được nâng lên. Sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật phục vụ nhu cầu, thị hiếu đã phong phú, đa dạng hơn. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được nâng cao về chất lượng. Các cơ quan báo chí, xuất bản đã phát huy vai trò, nhiệm vụ thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục chuyển biến tích cực theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đi đôi với giáo dục mũi nhọn, góp phần đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh. Hệ thống trường lớp, quy mô, chất lượng giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển ở tất cả các ngành học, cấp học. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh.

Chính sách dân tộc, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được bảo đảm.

Thực hiện đồng bộ nhiều chính sách, giải pháp tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, nhất là đào tạo nghề, hỗ trợ tín dụng; Công tác chăm lo các đối tượng chính sách được quan tâm. Các chính sách về giảm nghèo bền vững và hỗ trợ hộ cận nghèo được tích cực triển khai thực hiện.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng về mọi mặt, chất lượng công tác phòng, khám và chữa bệnh có chuyển biến khá hơn.

5. Quốc phòng - an ninh được tăng cường; tuyến biên giới quốc gia được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; công tác đối ngoại đạt kết quả tích cực góp phần bảo đảm an ninh và phát triển kinh tế

Tiềm lực quốc phòng và thế trận quốc phòng toàn dân được tăng cường; công tác xây dựng khu vực phòng thủ đi vào chiều sâu vững chắc, sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu tăng lên, an ninh trên tuyến biên giới luôn đảm bảo; là tỉnh đầu tiên hoàn thành công tác phân giới cắm mốc toàn tuyến theo kế hoạch giai đoạn 1 vào năm 2012.

Công tác đối ngoại được quan tâm, duy trì mối quan hệ gắn bó với chính quyền các tỉnh giáp biên, đã mở rộng quan hệ với các tỉnh nội địa của Vương quốc Campuchia và các tỉnh nam Lào.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông được triển khai quyết liệt.

6. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều đổi mới; vai trò lãnh đạo của Đảng được nâng lên

Trọng tâm công tác xây dựng Đảng tập trung vào triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương 4 “Một số vấn đề cấp bách về

xây dựng đảng hiện nay” với các nhiệm vụ: kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ tỉnh đến cơ sở; xác định rõ thẩm quyền trách nhiệm của từng cấp, ngành, tổ chức, của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng được quan tâm; luôn chủ động trong đấu tranh chống tư diễn biến, phản bác các quan điểm sai trái và luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động. Nắm bắt và định hướng kịp thời dư luận xã hội, giải quyết tốt các vấn đề an ninh tư tưởng.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tiếp tục đi vào chiều sâu, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Công tác tổ chức, cán bộ được quan tâm củng cố, kiện toàn; vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được tăng cường, đổi mới; chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện nghiêm túc; việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên có sai phạm bảo đảm dân chủ, công khai, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị.

7. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; cải cách hành chính, kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí đạt kết quả tích cực

Cải cách hành chính được thường xuyên quan tâm, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của xã hội. Thủ tục hành chính đơn giản, rút ngắn thời gian giải quyết theo yêu cầu người dân,

doanh nghiệp. Cơ chế “một cửa”, một cửa điện tử đem lại kết quả tích cực.

Tổ chức bộ máy nhà nước ổn định và hoạt động hiệu quả; đã thực hiện phân cấp quản lý cán bộ; áp dụng trong toàn tỉnh về thành lập 2 ban Hội đồng nhân dân cấp xã.

Kỷ cương hành chính, chất lượng công vụ được chấn chỉnh; việc áp dụng tin học trong quản lý của các cơ quan đem lại hiệu quả cao.

Cải cách tư pháp tạo chuyển biến quan trọng. Công tác tiếp dân, đối thoại với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đạt kết quả tích cực.

8. Công tác dân vận; hoạt động của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp đóng góp tích cực vào thành tựu chung của tỉnh; dân chủ được phát huy, quyền và nghĩa vụ của công dân được tôn trọng

Công tác dân vận tiếp tục có chuyển biến tích cực; dân vận chính quyền được nhận thức rõ hơn. Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp có nhiều đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; xuất hiện nhiều cách làm hay, mô hình mới. Phát huy dân chủ, đi đôi với bảo vệ quyền và nghĩa vụ của công dân được tôn trọng, thu hút nhiều hơn những cá nhân tiêu biểu, người có uy tín, chức sắc, chức việc các tôn giáo tham gia vào công tác của Mặt trận và các đoàn thể.

II. CÁC HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu ngân sách tuy ở mức cao, tích cực, nhưng không đạt theo chỉ tiêu đề ra; thu hút đầu tư chưa cao; một số công trình, dự án trọng điểm triển khai chậm; Sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại - dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn gặp nhiều khó khăn

Tuy tốc độ tăng trưởng đạt 10,8%, nhưng chưa đạt so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra là từ 13 - 14%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực nhưng chậm và không đạt so với Nghị quyết; tốc độ tăng trưởng thu ngân sách hàng năm không đều, các khoản chi còn phụ thuộc phần lớn vào trợ cấp từ ngân sách trung ương. Tỷ lệ nợ xấu có thời điểm ở mức cao, nhưng chậm được xử lý.

Chính sách thu hút và quảng bá đầu tư phát huy tác dụng chưa cao; thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư còn vướng mắc, gây khó khăn cho nhà đầu tư.

Quy mô sản xuất công nghiệp còn nhỏ; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm thấp; công nghiệp chế biến còn phổ biến là sơ chế, giá trị gia tăng thấp.

Các công trình, dự án quan trọng của tỉnh triển khai thiếu đồng bộ. Chất lượng một số công trình kém, gây bức xúc trong nhân dân.

Triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tiến độ chậm chưa huy động tốt sức dân, còn chủ yếu dựa vào sự đầu tư của nhà nước.

Thương nghiệp - dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm thấp; việc cung ứng hàng hóa cho nhu cầu tiêu dùng và tiêu thụ hàng hóa nông sản cho nông dân, khơi thông luồng hàng hóa biên mậu còn hạn chế; hệ thống các chợ chưa được quan tâm đầu tư nâng cấp.

2. Khoa học và công nghệ chưa thể hiện được vai trò quan trọng trong lực lượng sản xuất, một số đề tài nghiên cứu khoa học - công nghệ thiếu thiết thực, chưa thực sự xuất phát từ yêu cầu sản xuất

Số lượng các đề tài nghiên cứu còn ít, thời gian kéo dài; một số đề tài chưa thực sự xuất phát từ yêu cầu thực tiễn nên hiệu quả thấp. Cơ chế tài chính còn bất cập. Cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu; đội ngũ cán bộ quản lý khoa học và công nghệ; tiềm năng sáng tạo trong nhân dân chưa được chú trọng phát huy, tôn vinh. Ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, đầu tư nghiên cứu và đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp tuy được quan tâm nhưng chưa mạnh.

3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường còn hạn chế

Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong khai thác tài nguyên, tình trạng gây ô nhiễm, phục hồi môi trường thiếu được quan tâm. Tình trạng suy giảm về diện tích, trữ lượng, chủng loại, nguồn gen quý hệ sinh thái rừng chậm được khắc phục; tình trạng đánh bắt thủy sản, động vật hoang dã mang tính hủy diệt còn buông lỏng; đội ngũ cán bộ chuyên sâu về môi trường còn thiếu và yếu; ý thức bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp và trong nhân dân chưa cao.

4. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội còn những mặt yếu kém, khắc phục chậm, cụ thể:

Đời sống văn hóa trong vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tuy được cải thiện, nhưng nhìn chung còn thấp. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có nâng dần về chất lượng nhưng chưa thực sự

thâm sâu vào đời sống nhân dân. Nhiều biểu hiện xấu về đạo đức, lối sống gây bức xúc trong xã hội; tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Quản lý thông tin, báo chí, internet còn hạn chế.

Chất lượng khám, chữa bệnh chậm được cải thiện; y tế dự phòng, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm còn yếu kém, nhất là quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng, phụ gia thực phẩm...; trình độ chuyên môn của một bộ phận trong đội ngũ y, bác sĩ còn hạn chế; tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề y chưa cao, còn gây bức xúc cho người bệnh.

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý còn thiếu về số lượng, chất lượng không đồng đều; cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục - đào tạo còn thiếu.

Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo, tỷ lệ hộ nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn cao; thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo chậm.

Lao động có tay nghề cao chưa đáp ứng nhu cầu của các khu công nghiệp, ký kết thỏa ước lao động tập thể chưa tuân thủ theo quy định của pháp luật, tình trạng nợ đọng bảo hiểm còn phổ biến và chậm được khắc phục.

5. Sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh quốc phòng có mặt chưa chặt chẽ; an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định

Còn những dự án phát triển kinh tế chưa chú trọng đến bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tình trạng khiếu nại kéo dài; tình hình vi phạm an toàn giao thông và tai nạn giao thông; tình hình chính trị ngoại biên diễn biến phức tạp.

6. Công tác xây dựng Đảng còn hạn chế ở một số mặt

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng ở một số nơi chất lượng chưa cao; việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn còn ít. Khả năng dự báo diễn biến tư tưởng có lúc chưa kịp thời. Công tác đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” có mặt chưa sắc bén.

Công tác phát triển đảng viên ở vùng nông thôn, vùng đồng bào có đạo, trong doanh nghiệp tư nhân còn gặp khó khăn; công tác quản lý đảng viên, chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn hạn chế. Công tác quy hoạch cán bộ còn lúng túng, công tác đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu. Chưa coi trọng kiểm tra, giám sát phòng ngừa, số đảng viên phải xử lý kỷ luật tăng so với nhiệm kỳ trước; tác dụng và hiệu quả của việc chất vấn trong Đảng chưa được

phát huy.

7. Hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước có mặt còn hạn chế

Công tác tham mưu, xây dựng chính sách trên một số lĩnh vực chậm và thiếu phù hợp. Năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hạn chế, kỷ cương hành chính tuy được chấn chỉnh, nhưng chưa nghiêm. Thủ tục hành chính còn phiền hà, chưa đảm bảo công khai, minh bạch. Cơ chế phân cấp chưa thực sự rành mạch; còn hạn chế trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực; quản lý các lĩnh vực tài sản công, đầu tư, đô thị còn nhiều bất cập.

Việc xử lý một số vụ việc tham nhũng, lãng phí còn kéo dài; ý thức tiết kiệm chưa được đề cao; công tác xử lý sau thanh tra chậm.

8. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời

Việc cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa sát với tình hình thực tiễn của địa phương và thiếu kiểm tra, đôn đốc. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở một số nơi còn nặng về hành chính, cán bộ hội chưa thực sự sâu sát phong trào, hội viên còn coi nặng về quyền lợi mà chưa đóng góp tích cực cho phong trào; chưa có những hoạt động, những phong trào tiêu biểu suất sắc.

III. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân của những kết quả đạt được:

Những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các cấp ủy Đảng trong triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng bộ tỉnh; giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, linh hoạt điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình địa phương; sự đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân; sự nỗ lực khắc phục những sai lầm khuyết điểm, nâng cao hiệu lực quản lý của Ủy ban nhân dân; sức mạnh đoàn kết trong Đảng và toàn dân được phát huy.

b) Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém:

Ngoài các nguyên nhân khách quan do tác động của suy thoái kinh tế, thiên

tai, dịch bệnh, giá cả những mặt hàng chủ lực của tỉnh giảm sâu, các yếu kém vốn có của nền kinh tế; những diễn biến phức tạp trên biển Đông, sự chống phá của các thế lực thù địch; nguyên nhân thuộc về chủ quan như sau:

Thứ nhất: Chậm xử lý những khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, nhất là những khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu kinh tế.

Thứ hai: Việc tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp tuy đã được quan tâm nhưng chưa kịp thời, chưa thực sự đồng bộ, chưa sát với yêu cầu thực tế của từng thời điểm giúp doanh nghiệp vượt qua thời kỳ suy giảm kinh tế. Chưa tạo được cơ chế, chính sách có tính đột phá để huy động mọi nguồn lực, nhất là thu hút vốn đầu tư cho phát triển.

Thứ ba: Trong quản lý điều hành đã phạm sai lầm khuyết điểm; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc và một số quy định pháp luật, để lại hậu quả nặng nề, khó khắc phục.

Thứ tư: Vai trò lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung trong sinh hoạt đảng; công tác quản lý cán bộ, đảng viên, tổng kết thực tiễn có lúc, có nơi chưa thực sự được coi trọng.

Thứ năm: Công tác phối hợp, tuyên truyền, vận động nhân dân chưa theo sát với yêu cầu nhiệm vụ.

2. Những bài học kinh nghiệm

Từ kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng bộ tỉnh, rút ra những kinh nghiệm sau:

Thứ nhất: Phát huy và tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; vai trò gương mẫu của từng đảng viên, tinh thần trách nhiệm, kỷ cương, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

Thứ hai: Phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội; có quyết tâm chính trị cao, với những giải pháp thiết thực, mạnh mẽ, đồng bộ;

Thứ ba: Trong mọi nhiệm vụ phải luôn nắm chắc thực tiễn, bản chất sự việc để thống nhất về chủ trương, phối hợp đồng bộ trong triển khai thực hiện; phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, chống quan liêu, lợi dụng, tham nhũng

trong từng lĩnh vực; đề cao tinh thần tự chủ, chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo.

Thứ tư: Coi trọng công tác tuyên truyền, vận động; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa mục tiêu trước mắt với mục tiêu chiến lược lâu dài, giữa lợi ích chung và lợi ích riêng của người dân, doanh nghiệp; bảo vệ và đặt lợi ích của người dân lên trên hết và trước hết; phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực trong nhân dân.

Thứ năm: Công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết rút kinh nghiệm phải được tiến hành thường xuyên ở mọi cấp, mọi ngành; nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhà nước, các tổ chức chính trị- xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường xây dựng đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới. Tiếp tục đổi mới toàn diện, đồng bộ; đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh; tạo động lực đưa Bình Phước phát triển nhanh, bền vững, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Các chỉ tiêu

a) Về kinh tế:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP, giá so sánh 2010) bình quân thời kỳ 2016 - 2020 là 7,5%/năm.

2. Đến năm 2020, GRDP bình quân đầu người đạt 61,1 triệu đồng (tương đương 2.848 USD).

3. Cơ cấu kinh tế (theo giá thực tế) đến năm 2020 là: Nông - lâm - thủy sản:

32,4%; Công nghiệp - xây dựng: 30%; Thương mại - Dịch vụ: 37,6%

4. Tổng vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016 - 2020 là 100.000 tỷ đồng

5. Tổng thu ngân sách nhà nước đến năm 2020 đạt 4.850 tỷ đồng.

6. Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2020 đạt 2 tỷ USD.

7. Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm đến năm 2020 đạt 74,8%; Có 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường; 98% dân số nông thôn và 99% dân số đô thị sử dụng nước hợp vệ sinh.

b) Về xã hội:

8. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 50% trên tổng số xã.

9. Có 25% trường học đạt chuẩn quốc gia.

10. Có 100 % đề tài sau nghiệm thu được đưa vào ứng dụng hiệu quả.

11. Phần đầu đạt 8,5 bác sỹ và 30,5 giường bệnh/vạn dân; mức giảm tỷ suất sinh hằng năm 0,2‰; 95% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo tiêu chí mới); có 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế; 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng; không chế tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 13,5%.

12. Phần đầu hàng năm, có từ 80% trở lên hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”; có từ 60% trở lên thôn, ấp, khu phố và tương đương được công nhận và giữ vững danh hiệu “thôn/ấp/khu phố văn hóa”; có từ 50% trở lên xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; có từ 50% trở lên phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; có từ 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

13. Giải quyết việc làm cho 150.000 lao động; không chế tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị mức dưới 3%, duy trì tỷ lệ sử dụng thời gian lao động nông thôn trên 90%. Đào tạo nghề cho 30.000 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%; phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1,0%.

c) Về xây dựng hệ thống chính trị:

14. Hàng năm có từ 80% trở lên tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết nạp mới khoảng 6.000 đảng viên.

15. Mỗi tổ chức đoàn thể chính trị, hàng năm có trên 90% tổ chức cơ sở